

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN  
KHOA THÔNG TIN - THƯ VIỆN**

-----\*\*\*-----

**Trần Thị Quyên**

**THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI VỚI VIỆC ÁP DỤNG PHẦN MỀM QUẢN  
LÝ THƯ VIỆN SỐ DILIB BOOKEYE 3.4**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**NGÀNH: THÔNG TIN – THƯ VIỆN**

**Hệ đào tạo: Chính quy**

**Khóa học: QH - 2008 - X**

**HÀ NỘI, 2012**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN  
KHOA THÔNG TIN - THƯ VIỆN**

---

-----\*\*\*-----

**Trần Thị Quyên**

**THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI VỚI VIỆC ÁP DỤNG PHẦN MỀM QUẢN  
LÝ THƯ VIỆN SỐ DILIB BOOKEYE 3.4**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**NGÀNH: THÔNG TIN – THƯ VIỆN**

**Hệ đào tạo: Chính quy**

**Khóa học: QH - 2008 - X**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN: TH.S NGUYỄN THỊ ĐÀO**

**HÀ NỘI, 2012**

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

1. AACR2	Anglo-American Cataloguing Rules (2nd) (Quy tắc biên mục Anh- Mỹ)
2. CSDL	Cơ sở dữ liệu

---

3. DB	Dilib Bookeye
4. ISBN	International Standard Book Number (Số tiêu chuẩn quốc tế cho sách)
5. ISSN	International Standard Serial Number (Số tiêu chuẩn quốc tế cho xuất bản phẩm nhiều kỳ)
6. KHKT	Khoa học kỹ thuật
7. MARC	MACHine Readable Cataloguing (Biên mục máy đọc được)
8. TT- TV	Thông tin- thư viện
9. TVQĐ	Thư viện Quân Đội
10. URL	Uniform Resource Locator (Định vị tài nguyên đồng nhất)
11. URN	Uniform Resource Name (Tên tài nguyên đồng nhất)

---

## DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH MINH HỌA

Số bảng, hình, sơ đồ	Tên bảng, hình, sơ đồ	Trang
Bảng 1	Cơ cấu vốn tài liệu theo nội dung	13
Bảng 2	Cơ cấu vốn tài liệu theo ngôn ngữ	14
Bảng 3	So sánh các yếu tố mô tả giữa Dublin Core và AACR2, MARC21	27
Bảng 4	Các trường mô tả tài liệu trong CSDL toàn văn	32
Bảng 5	So sánh các chức năng của Dilib Bookeye với các chức năng của một số phần mềm quản lý Thư viện số hiện nay	40
Bảng 6	Chức năng quản lý bạn đọc	54
Hình 1	Giao diện phần mềm quản lý Thư viện số Dilib Bookeye	31
Hình 2	Giao diện chính của phần mềm DB	33
Hình 3	Giao diện về biên mục Metadata của Dilib Bookeye	37
Hình 4	Giao diện biên mục toàn văn	38
Hình 5	Biên mục toàn văn	39
Hình 6	Giao diện nhập file toàn văn	41
Hình 7	Xuất nhập biểu ghi qua file *.Dcr	42
Hình 8	Xuất nhập biểu ghi qua file Excel	42
Hình 9	Module tra cứu, tìm kiếm tài liệu trực tuyến	44
Hình 10	Xem thông tin và mục lục tài liệu	46
Hình 11	Chế độ chỉ đọc của DB	46
Hình 12	Tạo mới Cơ sở dữ liệu	47
Hình 13	Cài đặt ngôn ngữ và các chế độ làm việc	48
Hình 14	Tạo lập hoặc thay đổi bộ sưu tập	48
Hình 15	Chức năng an toàn dữ liệu	49
Sơ đồ 1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Thư viện Quân đội	11
Sơ đồ 2	Nguồn lực thông tin tại Thư viện Quân đội	16

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	8
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	8
2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu .....	9
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	10
4. Phương pháp nghiên cứu .....	10
5. Đóng góp về lý luận và thực tiễn.....	10
6. Nội dung của khóa luận .....	10
PHẦN NỘI DUNG.....	11
CHƯƠNG 1: THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI VÀ QUÁ TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.....	11
1.1. Thư viện Quân đội .....	11
<i>1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển .....</i>	<i>11</i>
<i>1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ .....</i>	<i>13</i>
1.1.2.1. Chức năng.....	13
1.1.2.2. Nhiệm vụ.....	15
<i>1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ.....</i>	<i>16</i>
1.1.3.1. Cơ cấu tổ chức .....	16
1.1.3.2. Đội ngũ cán bộ.....	19
<i>1.1.4. Vốn tài liệu .....</i>	<i>19</i>
1.1.4.1. Tài liệu dạng giấy .....	20
1.1.4.2. Tài liệu dạng điện tử.....	22
<i>1.1.5. Đối tượng phục vụ và nhu cầu tin.....</i>	<i>25</i>
1.1.5.1. Nhóm người làm công tác lãnh đạo, quản lý.....	25
1.1.5.2. Nhóm người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy.....	26

---

1.1.5.3. Nhóm những người là cán bộ nhân viên cơ quan nhà nước và tư nhân.....	27
1.1.5.4. Nhóm nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên .....	27
1.1.5.5. Cán bộ hưu trí trong và ngoài quân đội.....	27
1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện Quân đội.....	28
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHẦN MỀM DILIB BOOKEYE 3.4 TÀI THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI.....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.1. Thư viện số và phần mềm quản lý thư viện số.....	Error! Bookmark not defined.
2.1.1. Các khái niệm về thư viện số.....	Error! Bookmark not defined.
2.1.2. Phần mềm quản lý thư viện số .....	Error! Bookmark not defined.
2.1.3. Chuẩn dữ liệu Dublin Core trong thư viện số.....	Error! Bookmark not defined.
2.1.3.1. Khái niệm.....	Error! Bookmark not defined.
2.1.3.2. Đặc điểm của Dublin Core .....	Error! Bookmark not defined.
2.1.3.3. Ý nghĩa của Dublin Core .....	Error! Bookmark not defined.
2.2. Thực trạng xây dựng Thư viện số tại các cơ quan thông tin thư viện hiện nay.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.1. Xây dựng thư viện số trong hệ thống thư viện các trường đại học, cao đẳng .....	Error! Bookmark not defined.
2.2.2. Xây dựng thư viện số trong hệ thống thư viện công cộng.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.3. Xây dựng thư viện số trong hệ thống thư viện chuyên ngành.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.4. Xây dựng thư viện số trong hệ thống thư viện quân đội .....	Error! Bookmark not defined.
2.2.4.1. Quá trình phát triển thư viện số tại Thư viện Quân đội.....	Error! Bookmark not defined.

---

- 2.2.4.2. Ứng dụng chuẩn Dublin Core tại Thư viện Quân đội .... *Error! Bookmark not defined.*
- 2.3. Phần mềm Dilib Bookeye.....*Error! Bookmark not defined.*
- 2.3.1. Giới thiệu về phần mềm Dilib Bookeye*Error! Bookmark not defined.*
- 2.3.2. Các chức năng chính của phần mềm Dilib Bookeye*Error! Bookmark not defined.*
- 2.3.2.1. Chức năng biên mục .....*Error! Bookmark not defined.*
- 2.3.2.2. Chức năng tra cứu, tìm kiếm tài liệu trực tuyến*Error! Bookmark not defined.*
- 2.3.2.3. Chức năng khai thác dữ liệu trực tuyến.. *Error! Bookmark not defined.*
- 2.3.2.4. Chức năng quản trị và an toàn dữ liệu.... *Error! Bookmark not defined.*
- 2.3.3. So sánh các chức năng của Dilib Bookeye với các chức năng của một số phần mềm quản lý Thư viện số hiện nay*Error! Bookmark not defined.*
- 2.4. Thực trạng áp dụng phần mềm Dilib Bookeye tại Thư viện Quân đội..*Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.1. Module biên mục .....*Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.1.1. Phương pháp biên mục siêu dữ liệu của Dilib Bookeye *Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.1.2. Biên mục các file toàn văn.....*Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.1.3. Xuất, nhập biểu ghi.. .....*Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.1.4. Tổ chức biên mục tài liệu số tại Thư viện Quân đội ..... *Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.2. Module tra cứu, tìm kiếm tài liệu trực tuyến..*Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.3. Module khai thác dữ liệu trực tuyến *Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.4. Module quản trị và an toàn dữ liệu..*Error! Bookmark not defined.*
- 2.4.4.1. Quản trị hệ thống .....*Error! Bookmark not defined.*
-

2.4.4.2. Chức năng an toàn dữ liệu.....*Error! Bookmark not defined.*

### CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CỦA PHẦN MỀM QUẢN LÝ THƯ VIỆN SỐ DILIB BOOKEYE 3.4 TẠI THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI **Error! Bookmark not defined.**

3.1. Đánh giá.....*Error! Bookmark not defined.*

3.1.1. Ưu điểm .....*Error! Bookmark not defined.*

3.1.2. Nhược điểm .....*Error! Bookmark not defined.*

3.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng của phần mềm quản lý Thư viện số Dilib Bookeye tại Thư viện Quân đội .*Error! Bookmark not defined.*

3.2.1. Giải pháp về phần mềm Dilib Bookeye*Error! Bookmark not defined.*

3.2.1.1. Xây dựng thêm chức năng quản lý bạn đọc*Error! Bookmark not defined.*

3.2.1.2. Hoàn thiện chức năng khai thác tài liệu trực tuyến..... *Error! Bookmark not defined.*

3.2.2. Kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng phần mềm Dilib Bookeye tại Thư viện Quân đội .....*Error! Bookmark not defined.*

3.2.2.1. Thống nhất về kỹ thuật biên mục và tổ chức lại lực lượng tham gia xử lý tài liệu .....*Error! Bookmark not defined.*

3.2.2.2. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị*Error! Bookmark not defined.*

3.2.2.3.. Bổ sung kinh phí triển khai sử dụng và bảo quản bộ sưu tập số*Error! Bookmark not defined.*

3.2.2.4. Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ thư viện*Error! Bookmark not defined.*

3.2.2.5. Đào tạo, hướng dẫn người dùng tin sử dụng phần mềm Dilib Bookeye để khai thác cơ sở dữ liệu.....*Error! Bookmark not defined.*

KẾT LUẬN ..... **Error! Bookmark not defined.**

---



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

“Thư viện số là bộ sưu tập thông tin một cách có tổ chức, là tập hợp các đối tượng dữ liệu số mang tính tập trung, gồm có văn bản, video, âm thanh, cùng với những phương thức để truy cập, khai thác, chọn lọc, tổ chức và bảo trì bộ sưu tập này.”(Theo Witten và Bainbridge (2003)). Ở thư viện số, toàn bộ các tài liệu của thư viện được số hóa và quản lý bằng một phần mềm chuyên nghiệp có tổ chức giúp người dùng tin dễ dàng truy cập, tìm kiếm và xem được nội dung toàn văn của tài liệu từ xa thông qua hệ thống mạng thông tin và các phương tiện truyền thông. Hiện nay, thư viện số được áp dụng rộng rãi tại các cơ quan thông tin- thư viện (TT- TV) trong và ngoài nước, Thư viện Quân đội cũng không nằm ngoài xu thế đó.

Thư viện Quân đội (TVQĐ) là Thư viện khoa học tổng hợp chuyên ngành về các tài liệu quân sự cấp nhà nước, là cơ quan lưu trữ, truyền bá thông tin phục vụ nghiên cứu về các lĩnh vực quân sự, quốc phòng, lịch sử, chiến tranh, cách mạng..., ngoài ra TVQĐ còn phục vụ cho công tác giảng dạy, huấn luyện, chỉ huy, nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ chiến sỹ trong toàn quân. Kể từ khi thành lập cho đến nay, TVQĐ luôn quan tâm, chú trọng đến việc nâng cao chất lượng công tác quản lý và khai thác nguồn thông tin tài liệu và đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa thư viện. Từ năm 1998, TVQĐ đã triển khai áp dụng phần mềm quản lý Thư viện CDS/ISIS. Đến năm 2007, TVQĐ đã nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý Thư viện điện tử Inforlib 5.1 và bắt đầu xây dựng nguồn tài liệu số. Ở phần mềm này, tài liệu số được biên mục theo chuẩn biên mục MARC21. Các file tài liệu toàn văn được đính kèm theo các biểu ghi MARC21. Đến năm 2010 khi lượng tài liệu số trong các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã quá lớn, các giải pháp tình thế quản lý tài liệu số không còn phù hợp.

---

TVQĐ nghiên cứu sử dụng phần mềm quản lý thư viện số mới- phần mềm quản lý thư viện số Dilib Bookeye 3.4 với chuẩn biên mục Dublin Core. Đây là phần mềm quản lý thư viện số mới nên khi áp dụng tại TVQĐ còn nhiều tồn tại và cần được hoàn thiện hơn nữa để quản lý tài liệu số một cách hiệu quả nhất.

Xuất phát từ ý nghĩa thực tiễn và tầm quan trọng đó nên tôi đã quyết định chọn đề tài: “*Thư viện Quân đội với việc áp dụng phần mềm quản lý thư viện số DILIB BOOKEYE 3.4*” làm đề tài khóa luận, với mục đích tìm hiểu những ưu, nhược điểm và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng hiệu quả ứng dụng của phần mềm quản lý thư viện số Dilib Bookeye tại TVQĐ.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

*Mục đích nghiên cứu:*

Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng công tác áp dụng phần mềm quản lý thư viện số Dilib Bookeye tại TVQĐ, phân tích và đánh giá những thuận lợi và khó khăn khi áp dụng phần mềm quản lý thư viện số tại đây. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng của phần mềm quản lý thư viện số Dilib Bookeye, góp phần thúc đẩy quá trình này phát triển ngày một lớn mạnh của TVQĐ.

*Nhiệm vụ nghiên cứu:*

+ Nghiên cứu chuẩn dữ liệu biên mục tài liệu số ứng dụng chuẩn dữ liệu biên mục Dublin Core tại TVQĐ.

+ Khảo sát thực trạng áp dụng phần mềm quản lý Thư viện số Dilib Bookeye 3.4 tại TVQĐ về các chức năng chính như: Chức năng biên mục; Chức năng quản trị và an toàn dữ liệu; Chức năng tra cứu, tìm kiếm tài liệu trực tuyến; Chức năng khai thác dữ liệu trực tuyến và thu phí sử dụng thư viện.

+ Đánh giá những ưu, nhược điểm và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng của phần mềm quản lý Thư viện số Dilib Bookeye 3.4 tại TVQĐ.

---

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- + Đối tượng nghiên cứu: Phần mềm quản lý thư viện số Dilib Bookeye 3.4
- + Phạm vi nghiên cứu: Tại Thư viện Quân đội.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Khóa luận sử dụng các phương pháp sau:

- + Các phương pháp thu thập, tổng hợp thông tin;
- + Quan sát thực tế, thực hành;
- + Phỏng vấn, trao đổi trực tiếp;
- + Phương pháp thống kê, so sánh dữ liệu...

### **5. Đóng góp về lý luận và thực tiễn**

- Về mặt lý luận:

Đề tài góp phần vào việc nghiên cứu, giới thiệu chức năng của một phần mềm mới trong quản lý thư viện số ở Việt Nam.

- Về mặt thực tiễn:

Đề tài đã nêu lên thực trạng, hiệu quả áp dụng của phần mềm quản lý thư viện số DB tại Thư viện đầu ngành trong hệ thống quân đội. Từ đó, có thể nhân rộng việc áp dụng phần mềm này để xây dựng thư viện số cho các thư viện khác ở Việt Nam.

### **6. Nội dung của khóa luận**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các tài liệu tham khảo, khóa luận gồm 3 chương:

**Chương 1: Thư viện Quân đội và quá trình ứng dụng công nghệ thông tin.**

**Chương 2: Thực trạng áp dụng phần mềm Dilib Bookeye 3.4 tại Thư viện Quân đội.**



# **Chương 3: Nhận xét và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng của phần mềm quản lý thư viện số Dilib Bookeye tại Thư viện Quân đội.**

## **PHẦN NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG 1: THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI VÀ QUÁ TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

#### **1.1. Thư viện Quân đội**

TVQĐ (có trụ sở tại 83 Lý Nam Đế, Hà Nội) là cơ quan văn hóa, giáo dục và thông tin khoa học; Là thư viện khoa học tổng hợp, chuyên ngành quân sự cấp Nhà nước, trung tâm đầu ngành của hệ thống thư viện trong Quân đội Nhân dân Việt Nam.

##### ***1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển***

Sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi (1946- 1954), miền Bắc nước ta bước vào công cuộc xây dựng quân đội theo hướng chính quy, hiện đại. Nhằm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục đường lối, chính sách của Đảng đồng thời đáp ứng nhu cầu bức thiết của cán bộ chiến sĩ trong việc học tập và nâng cao trình độ chính trị, quân sự, văn hóa và nhu cầu giải trí lành mạnh, ngày 15 tháng 11 năm 1957, thực hiện chỉ thị của Tổng Quân ủy- trực tiếp là của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Phó Bí thư Tổng Quân ủy, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, TVQĐ được thành lập.

Những ngày đầu khi mới thành lập, Thư viện hoạt động trên cơ sở một tủ sách nhỏ với vốn tài liệu ban đầu chỉ có gần 500 cuốn sách do Bộ Quốc Phòng trao lại, cơ sở vật chất thiếu thốn. Bước đầu hoạt động, Thư viện còn gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về số lượng cán bộ. Tuy nhiên, cùng với phong trào đấu tranh và đi lên của cả nước, TVQĐ đã vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn để hoàn thành tốt vai trò và nhiệm vụ của mình. Thư viện đã cung cấp cho chiến sĩ trên chiến trường hàng vạn cuốn sách có giá trị tuyên

---

truyền, cổ động, giáo dục ý chí cách mạng, góp phần vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Thời gian từ năm 1959- 1960, Thư viện đã cử người xuống các đơn vị bộ đội để sưu tầm sách báo về quân sự, đặt mua thường xuyên sách quốc văn và sách ngoại văn, sưu tầm tài liệu ở các học viện và các trường Đại học. Theo đó, vốn tài liệu của Thư viện không ngừng tăng lên cả về số lượng và chất lượng, đến cuối năm 1962, vốn tài liệu đã lên tới 62.956 cuốn. Nhằm phát huy hiệu quả của vốn tài liệu quý báu đó Thư viện đã tiến hành hàng loạt các biện pháp nhằm thu hút bạn đọc đến với Thư viện như: Tổ chức phòng đọc, phòng mượn, phục vụ theo hình thức Thư viện lưu động, tổ chức các buổi tuyên truyền, giới thiệu sách mới, trưng bày, triển lãm sách, tổ chức các buổi mạn đàm với bạn đọc... Tính đến cuối năm 1963, số sách của Thư viện đã lên tới 75.462 bản sách, 1.564 cuốn tạp chí. Đây cũng là năm TVQĐ bắt đầu tiến hành sưu tầm các tư liệu có nội dung chủ yếu là các vấn đề Lịch sử Đảng, Lịch sử Quân đội...

Trong chiến tranh, TVQĐ vẫn luôn là một Thư viện trung tâm đầu ngành của hệ thống Thư viện trong Quân đội. Trong giai đoạn 1965- 1975, là khoảng thời gian đất nước ta phải đối phó với giặc Mỹ, mặc dù phải di chuyển địa điểm nhiều lần nhưng Thư viện vẫn phải đảm nhận công tác phát hành sách cho toàn quân, góp phần vào việc giáo dục tư tưởng yêu nước, cách mạng khơi dậy lòng nhiệt thành và ý chí đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nhiệm vụ đặt ra cho TVQĐ trong khoảng thời gian này là từ một Thư viện mang tính phổ thông phải xây dựng thành một Thư viện khoa học chuyên ngành quân sự lớn nhất cả nước. TVQĐ trong những ngày đầu mới thành lập chưa có trụ sở chính mà phải ở tạm tại khu nhà của câu lạc bộ quân đội. Sau Hiệp định Pari năm 1973, Bộ Quốc Phòng đã ký quyết định cho TVQĐ lấy trụ sở chính tại số nhà 83 Lý Nam Đế- Hà Nội.

Sau ngày giải phóng Miền Nam, TVQĐ là Thư viện duy nhất được Chủ tịch Trường Chinh cho phép thu thập các tài liệu của Mỹ, ngay để phục vụ cho việc

---

ngiên cứu về đề tài chiến tranh. Năm 1975, Thư viện đã kịp thời cấp phát hàng triệu cuốn sách tới các vùng mới giải phóng. Trong năm này, TVQĐ đã tiếp nhận hàng chục tấn sách, báo thu hồi của Mỹ- ngụy, làm giàu thêm kho sách tra cứu của Quân đội. Giai đoạn này Thư viện phát triển toàn diện về mọi mặt như: xây dựng kho sách, đẩy mạnh nghiệp vụ, tăng cường phục vụ các cán bộ và chiến sĩ trong và ngoài quân đội. Tính tới cuối năm 1975, vốn tài liệu của Thư viện đã có 27.823 tên sách với hơn 15 vạn bản và 45.000 tập báo, tạp chí.

Sau gần 55 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành (1957- 2012), TVQĐ đã từng bước khẳng định vị thế của mình trong hệ thống thư viện toàn quân, toàn quốc. Từ một kho sách nhỏ với gần 500 cuốn sách, đến nay TVQĐ đã có khoảng trên 350.000 bản sách, gần 2.000 loại báo, tạp chí, hơn một triệu trang tài liệu điện tử, hàng trăm băng hình, đĩa CD- ROM và trên 12.000 bạn đọc hàng năm tới Thư viện.

### ***1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ***

#### ***1.1.2.1. Chức năng***

- TVQĐ là trung tâm lưu trữ tài liệu phục vụ cho yêu cầu của toàn quân đội, đặc biệt là các tài liệu khoa học quân sự, chiến tranh, cách mạng và quốc phòng; Trung tâm nhận lưu chiểu các ấn phẩm được xuất bản trong quân đội.

Thư viện không ngừng bổ sung, lưu trữ và sưu tầm tất cả những tài liệu xuất bản phẩm trong và ngoài quân đội, đặc biệt là những tài liệu quân sự, nghệ thuật quân sự, chiến tranh và quốc phòng. Bộ Quốc Phòng cho phép Thư viện thu thập các luận văn, luận án, các tài liệu sưu tầm, các tác phẩm văn học nghệ thuật của các nhà văn quân đội, các tác phẩm viết về người lính chiến tranh, cách mạng và lực lượng vũ trang.

- TVQĐ là trung tâm phục vụ tài liệu cho bạn đọc trong và ngoài quân đội trên tất cả các lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực quân sự.

---

TVQĐ đã đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung tài liệu và phục vụ tài liệu cho bạn đọc trong và ngoài quân đội, góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần trong toàn quân.

- TVQĐ là trung tâm bổ sung, luân chuyển sách báo tập trung, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho bộ đội.

Thư viện đáp ứng nhu cầu bạn đọc nghiên cứu về chiến tranh, chiến thuật và quân sự, những vấn đề kinh tế và quốc phòng, khoa học quân sự phục vụ cho công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội, cung cấp các tài liệu cần thiết cho cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đây là chức năng chung của các loại hình thư viện, nhưng cũng là một chức năng đặc thù riêng của TVQĐ.

- TVQĐ là trung tâm biên soạn thư mục và chỉ đạo nghiệp vụ cho các thư viện trong hệ thống quân đội của cả nước.

Thư viện là cơ quan tham mưu giúp tổng cục chính trị chỉ đạo hoạt động và bồi dưỡng nghiệp vụ, phát triển hệ thống thư viện trong quân đội. Là trung tâm đầu ngành trong quân đội đảm trách công tác biên soạn thư mục và chỉ đạo nghiệp vụ cho các thư viện trong hệ thống toàn quân sự.

- TVQĐ là trung tâm trao đổi sách, báo, tài liệu quân sự với quốc tế.

Là Thư viện chuyên ngành quân sự lớn nhất của cả nước, TVQĐ luôn cố gắng duy trì mối quan hệ tốt với một số nước trên thế giới như: Nga, Pháp, Anh, Trung Quốc... Việc trao đổi thông tin, tài liệu được thực hiện thông qua đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài, dưới hình thức đặt mua mỗi năm từ 500 tên sách nước ngoài, khoảng 80 đến 100 loại báo, tạp chí ngoại văn (25% là báo, tạp chí quân sự). Ngoài ra, hàng năm TVQĐ còn duy trì đều đặn gửi, trao đổi, biếu tặng cho TVQĐ Lào sách của nhà xuất bản khác (mỗi tên 2 bản) và 5 loại báo: Nhân dân, Quân đội nhân dân, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Tạp chí Văn nghệ Quân đội và báo Tiền Phong.

#### ***1.1.2.2. Nhiệm vụ***

---

Để thực hiện tốt chức năng của mình đồng thời đáp ứng yêu cầu của Đảng và nhà nước, TVQĐ đã đặt ra cho mình những nhiệm vụ sau đây:

- Thu thập các loại hình tài liệu trong và ngoài nước; Xử lý tài liệu, xây dựng bộ máy tra cứu thông tin; Tổ chức sắp xếp, bảo quản kho tài liệu của thư viện.

- Tổ chức các hình thức phục vụ đọc, mượn, trả lời yêu cầu bạn đọc, tuyên truyền giới thiệu sách báo cho các đối tượng bạn đọc trong và ngoài quân đội.

- Biên soạn và phát hành các loại thông tin- thư mục, cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ huy các cấp và cán bộ, chiến sỹ trong quân đội.

- Bảo quản vốn tài liệu, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất và các tài sản khác của Thư viện.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên thư viện trong quân đội.

- Phục vụ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa tư tưởng, phục vụ tri thức mọi mặt cho cán bộ, chiến sỹ trong quân đội.

- Nâng cao chất lượng công tác phục vụ thông tin- thư viện, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học quân sự; Góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng quân đội cách mạng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

- Đẩy mạnh công tác bổ sung, sưu tầm tài liệu, đặc biệt là các tài liệu chuyên sâu về khoa học quân sự, hoàn thành tốt việc lưu chiểu các xuất bản phẩm trong quân đội.

- Phối hợp chặt chẽ với các thư viện và các cơ quan thông tin lớn thuộc hệ thống thư viện và thông tin Nhà nước trong công tác TT-TV. Tham gia các hoạt động chung của sự nghiệp TT- TV của cả nước nhằm thúc đẩy sự nghiệp phát triển đất nước.

---



- Hợp tác, trao đổi với các Thư viện và cơ quan thông tin trong và ngoài nước theo định hướng và sự ủy quyền của Bộ Văn hóa- Thể thao và Du lịch và Bộ Quốc Phòng.

- Trao đổi tài liệu, tham gia các mạng TT- TV trong và ngoài nước theo quy định của Bộ Văn hóa- Thể thao và Du lịch và Bộ Quốc Phòng.

- Tham gia hội nghề nghiệp trong nước và quốc tế về Thư viện theo quy định của Pháp luật.

- Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài quân đội; Các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn; Tiếp nhận tài trợ của Thư viện, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác được Thủ trưởng Tổng Cục Chính trị giao; Chăm lo xây dựng TVQĐ vững mạnh toàn diện.

### ***1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ***

#### ***1.1.3.1. Cơ cấu tổ chức***

Từ khi mới thành lập đến nay, TVQĐ có nhiều thay đổi về cơ cấu, tổ chức và đến nay đội ngũ cán bộ của thư viện đã tương đối ổn định. Ngoài các phòng, ban có nhiệm vụ điều hành và hỗ trợ hoạt động như Ban Giám đốc, Ban Hành chính, TVQĐ có 4 phòng chức năng và một Bộ phận nghiệp vụ với các nhiệm vụ chính như sau:

#### **Phòng Bổ sung và Xử lý kỹ thuật**

- Bộ phận Bổ sung: Có nhiệm vụ nghiên cứu tình hình xuất bản trong và ngoài nước, xác định diện bổ sung tài liệu. Thu thập, lựa chọn các loại hình tài liệu bằng các hình thức mua, nhận lưu chiểu, trao đổi, biếu tặng, sao chụp. Trung bình mỗi năm TVQĐ bổ sung gần 12.000 bản sách, báo, tạp chí, tư liệu, luận văn, các loại tài liệu điện tử qua các hình thức: mua, nhận lưu chiểu, trao đổi, biếu tặng...

---

- Bộ phận Xử lý kỹ thuật: Có nhiệm vụ xử lý tài liệu mới nhập về Thư viện. Đó là các nhiệm vụ như: Đăng ký tổng quát, đăng ký cá biệt, đóng dấu, dán nhãn, phân loại, mô tả, định từ khóa, lập phiếu mô tả tiền máy, nhập máy, in phích và xếp phích vào tủ mục lục.

### **Phòng Phục vụ bạn đọc**

\* Phòng Phục vụ bạn đọc có các chức năng cơ bản như sau:

- Tổ chức hệ thống phục vụ đọc sách, báo và một số loại hình tài liệu khác của Thư viện.

- Quản lý ấn phẩm định kỳ được nhập về Thư viện.

- Tổ chức, quản lý hệ thống kho.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền giới thiệu sách báo: trưng bày, triển lãm sách, báo...

\* Nhiệm vụ:

- Phục vụ tài liệu in, tài liệu điện tử.

- Phục vụ tra cứu tìm tin, thông tin- thư mục: Thư mục thông báo sách mới, cấp phát tài liệu cho các đơn vị, phục vụ thư mục chuyên đề, thư mục trích dẫn, tài liệu phục vụ nghiên cứu cho từng đối tượng người dùng tin tới Phòng...

- Các hoạt động tuyên truyền giới thiệu tài liệu

- Sao chụp, quét tài liệu.

Phòng Phục vụ bạn đọc gồm các phòng như: Phòng đọc tổng hợp; Phòng đọc tra cứu; Phòng báo- tạp chí; Phòng mượn; Tổng kho.

### **Phòng Thông tin- Thư mục- máy tính**

- Biên soạn các ấn phẩm Thông tin- Thư mục: Thư mục thông báo sách mới, Thư mục chuyên đề, Thư mục trích dẫn, Thư mục điểm sách quân sự, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, chỉ huy các cấp và hệ thống Thư viện trong Quân đội.

- Xử lý hồi cố tài liệu của TVQĐ được nhập về trước năm 1997.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin cho các hoạt động tại TVQĐ và hệ thống thư viện toàn quân; Quản lý hệ thống máy chủ và các thiết bị liên quan

---

đến hệ thống mạng và lưu trữ dữ liệu; Quản lý toàn bộ CSDL, tài liệu điện tử và phòng đọc điện tử.

### **Phòng Phát hành sách toàn quân**

\* Chức năng:

Tổ chức bổ sung sách tập trung cung cấp cho các đơn vị.

\* Phòng phát hành sách toàn quân có nhiệm vụ:

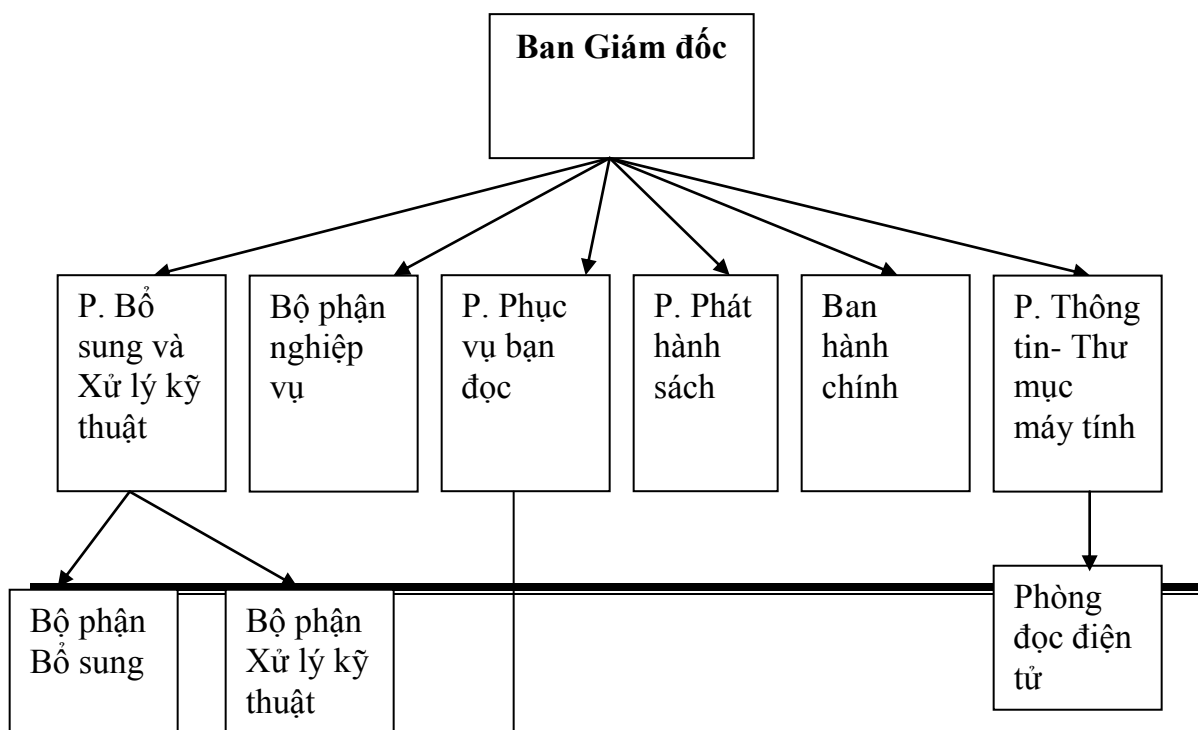
- Lập kế hoạch, đặt mua sách của các nhà xuất bản.
- Nhập, cấp phát sách theo kinh phí định mức theo quy định.
- Biên soạn Thư mục giới thiệu sách cấp phát gửi đến các thư viện đầu mối trực thuộc Bộ Quốc Phòng.

### **Bộ phận nghiệp vụ**

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc, Bộ phận nghiệp vụ có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu các vấn đề nghiệp vụ TT- TV, lên kế hoạch chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho cán bộ của TVQĐ và hệ thống thư viện toàn quân.

- Biên soạn, cung cấp sách giáo trình, văn bản pháp quy, tài liệu sổ sách, phích phiếu, tử giá nghiệp vụ cho các Thư viện đơn vị, mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho nhân viên Thư viện đồng thời kiểm tra công tác thư viện và hoạt động sách, báo của các đơn vị cơ sở...



### ***Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Thư viện Quân đội***

#### ***1.1.3.2. Đội ngũ cán bộ***

Tính đến nay, TVQĐ có gần 40 cán bộ, công nhân viên. Trên 90% số cán bộ có trình độ Đại học trở lên, trong đó có 15% số cán bộ có trình độ trên Đại học.

Cán bộ TVQĐ đều được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về Thư viện. Đứng trước những nhiệm vụ đặt ra và những thách thức trong thời đại công nghệ thông tin như hiện nay, các cán bộ TVQĐ đã không ngừng nâng cao nghiệp vụ Thư viện, tu dưỡng đạo đức, lý tưởng, phát huy tinh thần đoàn kết và tận tâm với công việc.

#### ***1.1.4. Vốn tài liệu***

Vốn tài liệu là một trong bốn yếu tố cấu thành cơ quan TT- TV, vốn tài liệu đóng vai trò vô cùng quan trọng và là nguyên liệu đầu vào không thể thiếu được trong hoạt động của Thư viện.

Hiện nay, TVQĐ có hai loại tài liệu chính đó là:

- Tài liệu dạng giấy: Tại TVQĐ có các loại tài liệu như: sách, báo- tạp chí, tư liệu, luận văn, luận án, thư mục...

---

- Tài liệu dạng điện tử: bao gồm các CSDL thư mục và toàn văn, các tài liệu đa phương tiện, nguồn thông tin điện tử trên mạng Intranet MISTEN, sách điện tử toàn văn.

#### ***1.1.4.1. Tài liệu dạng giấy***

Vốn tài liệu dạng giấy của TVQĐ tương đối lớn, với nhiều tài liệu quý hiếm bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Ngoài số tài liệu bằng tiếng Việt thì còn có một số lượng lớn tài liệu của các nước khác như: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Lào, Campuchia... Bên cạnh việc nhận lưu chiểu các xuất bản phẩm trong Quân đội, TVQĐ thường xuyên bổ sung tài liệu xuất bản công khai từ nhiều nhà xuất bản, của hàng sách... Ngoài ra, Thư viện còn có nguồn tài liệu mật, tài liệu quân sự, tài liệu quý hiếm rất lớn như sách xuất bản bằng giấy dó ở chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; Sách xuất bản dưới thời Mỹ- ngay trước 1975 được nhập về dưới dạng thu hồi (1975- 1977), số sách đó có khoảng gần 2 vạn bản sách, báo, tài liệu đánh máy hoặc in ronêo (khoảng gần 15.000 tài liệu về quân sự). Thư viện còn có nguồn tài liệu tra cứu phong phú, khoảng hơn 7.000 tài liệu tra cứu khác nhau. Các tài liệu lưu chiểu, bổ sung chủ yếu là về các lĩnh vực quân sự qua XUNHASABA, hoặc qua trao đổi với các Thư viện nước ngoài, qua hình thức tặng, biếu, thu mua của các tổ chức cá nhân.

Qua gần 55 năm xây dựng và phát triển, từ 500 cuốn sách đầu tiên cho tới nay (2012) TVQĐ đã có tổng số vốn tài liệu dạng giấy là trên 350.000 bản sách, tư liệu các loại (Trong đó có 236.604 cuốn sách quốc văn, 22.280 cuốn tư liệu, 5.586 cuốn luận văn, luận án, 71.678 cuốn sách ngoại văn), 1.989 loại báo, tạp chí. Như vậy, vốn tài liệu dạng giấy của TVQĐ có cơ cấu nội dung và ngôn ngữ rất đa dạng, phong phú.

Vốn tài liệu của TVQĐ được thể hiện qua hai bảng thống kê như sau:

---

Loại tài liệu Nội dung	Tổng số vốn tài liệu	Sách		Báo- tạp chí	
		Tiếng Việt	Ngoại văn	Tiếng Việt	Ngoại văn
Tài liệu về quân sự	34%	28%	45%	30%	40%
Tài liệu về chính trị- xã hội	29%	32%	33%	43%	45%
Tài liệu về văn học nghệ thuật	28%	36%	7%	20%	8%
Các loại tài liệu khác	9%	4%	15%	7%	7%

**Bảng 1: Cơ cấu vốn tài liệu theo nội dung**

Loại tài liệu Ngôn ngữ	Sách	Báo- Tạp chí
Tiếng Việt	74%	49%
Tiếng Nga	12%	18%
Tiếng Anh	7.2%	14%
Tiếng Pháp	4%	13%
Trung Quốc	2%	4%
Các nước khác	0.8%	2%

**Bảng 2: Cơ cấu vốn tài liệu theo ngôn ngữ**

#### **1.1.4.2. Tài liệu dạng điện tử**

Tài liệu điện tử của TVQĐ được chia làm 3 nhóm:

**\* Các cơ sở dữ liệu:**

Hiện nay, TVQĐ đã xây dựng được những CSDL sau:

- CSDL thư mục sách TVQĐ: được xây dựng từ năm 1998 tới nay đã có 93.592 biểu ghi thư mục trong đó 100% sách quân sự đã được xử lý (trừ sách tiếng Trung Quốc).

- CSDL đăng ký báo, tạp chí.

- CSDL bài trích báo, tạp chí: tập hợp tất cả các bài báo, tạp chí theo từng chuyên đề có nội dung về khoa học, quân sự, chính trị, an ninh quốc phòng. Hiện nay, CSDL này của TVQĐ có khoảng 20.841 biểu ghi về CSDL bài trích Báo, tạp chí.

- CSDL sách điện tử: bao gồm một triệu trang tài liệu điện tử toàn văn, trong đó:

+ CSDL sách điện tử có khoảng 2.678 tài liệu.

+ CSDL sách điện tử mật là 322 tài liệu.

TVQĐ có hơn 30 CSDL chuyên đề, trong đó có một số CSDL tiêu biểu như:

+ CSDL “Điện Biên Phủ” gồm gần 4.000 biểu ghi thư mục, phản ánh tất cả các sách, báo- tạp chí, tư liệu, luận án, luận văn có nội dung về chiến dịch Điện Biên Phủ và hàng năm vẫn tiếp tục có bổ sung các biểu ghi mới.

+ CSDL: “Hà Nội- Điện Biên Phủ trên không” gồm 2.000 biểu ghi có nội dung về sự kiện quân và dân miền Bắc chiến thắng B52 của Đế quốc Mỹ.

+ CSDL: “Bộ đội Trường Sơn đường Hồ Chí Minh” gồm 890 biểu ghi có nội dung về đường mòn Hồ Chí Minh.

+ CSDL: “Nhà văn quân đội và tác phẩm” với gần 500 biểu ghi, phản ánh các tác phẩm của các nhà văn quân đội và những thông tin về họ.

- CSDL quản lý bạn đọc: Thư viện có khoảng 12.000 biểu ghi về bạn đọc.

- CSDL sách Thư viện Quốc gia: là CSDL thư mục các loại sách được cung cấp từ Thư viện Quốc gia, với hơn 200.000 biểu ghi và số lượng biểu ghi này thường xuyên được cập nhật.

---

\* **Tài liệu đa phương tiện** (CD- ROM, băng video): Từ năm 1999, TVQĐ bắt đầu quan tâm đến việc sưu tầm các ấn phẩm điện tử này. Đến nay, TVQĐ đã sưu tầm được hơn 400 đĩa CD- ROM, 200 băng video gồm các CSDL dữ kiện và tài liệu toàn văn như các bách khoa, từ điển, các thông tin mang nội dung chuyên ngành chính trị, xã hội, quân sự. Việc xây dựng CSDL do phòng Thông tin- Thư mục đảm nhiệm.

\* **Nguồn lực thông tin trên mạng Intranet MISTEN**

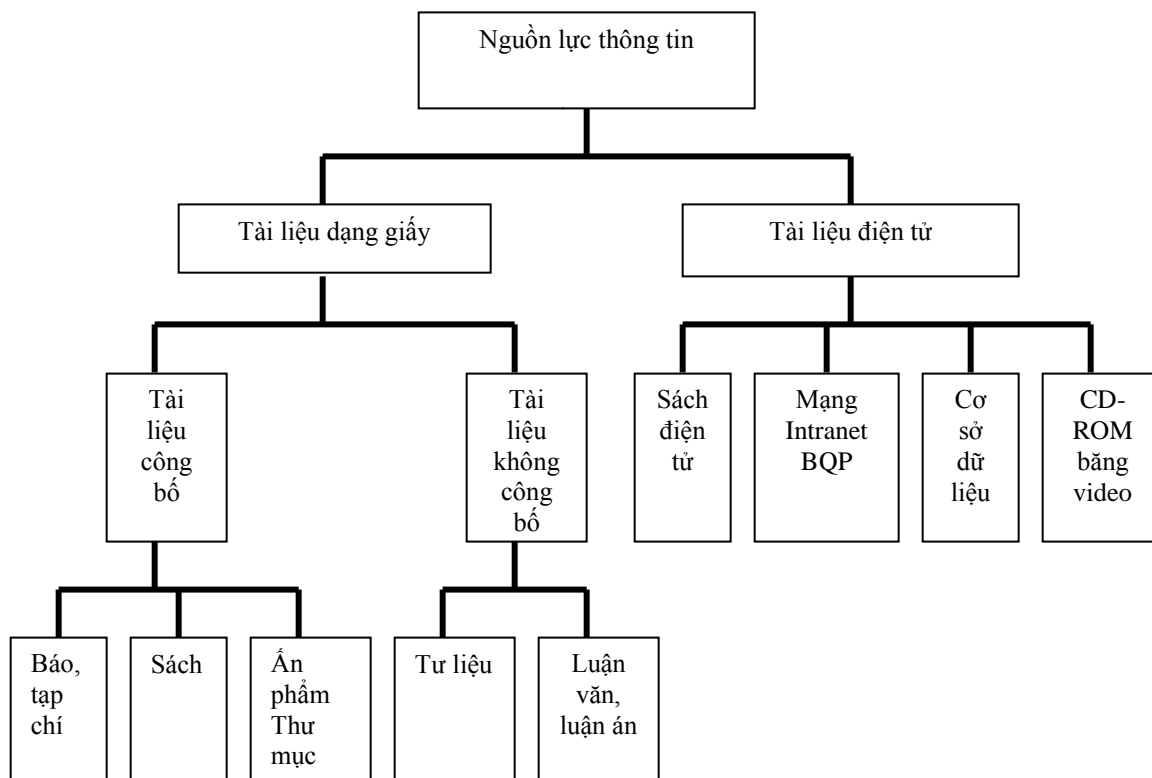
Hiện nay TVQĐ đã tham gia vào mạng MISTEN. Đây là mạng của ngành thông tin khoa học quân sự, có chức năng cung cấp và thu nhận thông tin khoa học quân sự phục vụ lãnh đạo chỉ huy, quản lý nghiên cứu trong toàn quân. Hệ thống máy chủ và thiết bị cơ bản của mạng đặt tại Trung tâm Khoa học Quân sự Bộ Quốc Phòng (trước đây là Trung tâm Thông tin Khoa học- Công nghệ- Môi trường Bộ Quốc phòng) do Trung tâm này vận hành, quản lý và bảo quản. Mạng MISTEN là mạng cung cấp thông tin lớn nhất, là nguồn khai thác cập nhật thông tin hiệu quả nhất mà TVQĐ đã và đang sử dụng cùng với mạng LAN (Local Area Network) và mạng Internet. Trong mạng MISTEN, TVQĐ có thể truy cập thông tin tới các trang Web của các đơn vị khác như: Tổng Cục Công nghiệp Quốc phòng, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Viện Chiến lược Quân sự, Trung tâm nhiệt đới Việt- Nga, Quân khu 7, Binh Chủng Pháo binh...Đến nay, có thể kết nối với hàng trăm Thư viện trong hệ thống TVQĐ.

TVQĐ đã xây dựng trang Web phục vụ thông tin trên mạng Internet, đưa lên mạng các CSDL của mình. Đồng thời tạo điều kiện truy cập và nhận thông tin của các cơ quan TT- TV trong quân đội (với hàng vạn trang tài liệu dịch toàn văn) đã làm phong phú thêm kho tài liệu điện tử của Thư viện, góp phần đáp ứng nhu cầu tin đa dạng và phong phú của bạn đọc một cách nhanh chóng, chính xác và đầy đủ.

Dưới đây là sơ đồ nguồn lực thông tin tại TVQĐ:

---





## Sơ đồ 2: Nguồn lực thông tin tại Thư viện Quân đội

Hàng năm, TVQĐ bổ sung vào kho trung bình khoảng trên 4.000 tên tài liệu với khoảng gần 12.000 bản, trên 320 loại báo, tạp chí trong và ngoài nước. Ngoài ra, Thư viện còn đặt mua thường xuyên các bản tin điện tử, báo tạp chí phát hành nội bộ trong quân đội, CD- ROM... Do vậy, vốn tài liệu Thư viện ngày càng hoàn thiện và đầy đủ, góp phần giúp Thư viện thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

TVQĐ là Thư viện đầu ngành trong hệ thống quân đội, vì vậy TVQĐ luôn xác định đúng vai trò và chức năng, nhiệm vụ của mình. Thư viện không ngừng sưu tầm, bổ sung, hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, luôn có ý thức nâng cao trình độ phục vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu tin của bạn đọc, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu đưa quân đội ta tiến lên chính quy hiện đại.

### *1.1.5. Đối tượng phục vụ và nhu cầu tin*

TVQĐ không chỉ là một thư viện chuyên ngành về quân sự mà còn là một Trung tâm Thông tin Khoa học Tổng hợp cho toàn quân, do đó ngoài việc phục vụ các đối tượng là những người dùng tin trong ngành, Thư viện còn có nhiệm vụ nâng cao kiến thức về mọi mặt cho mọi đối tượng bạn đọc. Trước đây, TVQĐ chỉ phục vụ cho cán bộ chiến sĩ trong quân đội, nhưng hiện nay Thư viện đã mở rộng việc phục vụ tất cả các đối tượng ngoài quân đội như cán bộ giảng viên, nhà báo, công nhân viên chức Nhà nước, cơ quan dân chính Đảng, sinh viên các trường Đại học, các sinh viên nước ngoài đang học tập, nghiên cứu tại Việt Nam...

TVQĐ đã phân ra năm nhóm người dùng tin chủ yếu để từ đó có những nghiên cứu về nhu cầu tin của từng nhóm và đưa ra chính sách phục vụ nhu cầu tin cho phù hợp với từng đối tượng.

#### ***1.1.5.1. Nhóm người làm công tác lãnh đạo, quản lý***

Người đọc thuộc nhóm này gồm các thủ trưởng Tổng cục, những người làm công tác lãnh đạo quản lý, chỉ huy các cấp trong và ngoài quân đội. Họ cần những thông tin để ra quyết định, chỉ đạo điều hành công việc. Yêu cầu thông tin của họ vừa có tầm bao quát rộng, vừa có giá trị thông tin cao, chính xác, đầy đủ và cụ thể nhưng phải có độ súc tích cao. Việc lựa chọn thông tin cho nhóm đối tượng này cần được nghiên cứu kỹ, sao cho phù hợp với yêu cầu và trình độ của họ. Thông tin cần cho nhóm này là thường là các vấn đề thời sự nóng hổi, các tài liệu chỉ đạo như: chỉ thị, nghị quyết,...các vấn đề có liên quan đến khoa học lãnh đạo, khoa học quản lý, các phương hướng phát triển của đất nước, quân đội... Phương pháp phục vụ chủ yếu dành cho nhóm người đọc này là phục vụ từ xa bằng cách cung cấp đến từng người các thư mục và ấn phẩm thông tin, cho mượn tài liệu theo những yêu cầu cụ thể.

#### ***1.1.5.2. Nhóm người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy***

---

Nhóm người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy gồm Giáo sư, Phó Giáo sư, các giảng viên Đại học, các cán bộ quân sự nghiên cứu về chính sách, đường lối quân sự...Nhóm người dùng tin này thường quan tâm đến những tài liệu chuyên sâu, tài liệu về một ngành khoa học nào đó ở diện hẹp nhưng phải là những tài liệu thực sự có giá trị nghiên cứu. Ngoài những thông tin mới, cập nhật, họ cần cả những tài liệu hồi cố. Mức độ hồi cố xa hay gần phụ thuộc vào ngành khoa học mà họ nghiên cứu.

Người dùng tin thuộc nhóm này là những người hiểu biết, nắm vững nguồn tài liệu của ngành mình. Do tiếp xúc nhiều với Thư viện nên họ biết cách tra cứu tài liệu trên máy tính và phần mềm của Thư viện. Họ thường biết một đến hai ngoại ngữ, biết cách trình bày chính xác các nhu cầu và yêu cầu về các loại tài liệu của mình cần. Nhóm người đọc này rất cần được Thư viện quan tâm. Tính khoa học của Thư viện được thể hiện rõ nét nhất trong việc phục vụ nhu cầu tin cho chính nhóm người này.

---

### ***1.1.5.3. Nhóm những người là cán bộ nhân viên cơ quan nhà nước và tư nhân***

Nhóm đối tượng người dùng tin này bao gồm các sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng; Cán bộ nhân viên các cơ quan nhà nước; Các nhà báo, người làm công tác thông tin; Cán bộ nhân viên các công ty và các sở kinh doanh...

Thông tin phục vụ nhóm đối tượng này phải là những thông tin mới nhất. Các đối tượng này thường quan tâm đến báo, tạp chí và các bản tin nhanh... Để phục vụ nhu cầu tin cho nhóm người đọc này, cán bộ thư viện phải rất năng động, làm sao để tài liệu nhập về Thư viện nhanh nhất, nắm vững các thông tin mới để giới thiệu cho người đọc.

### ***1.1.5.4. Nhóm nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên***

Hiện nay, TVQĐ đã mở rộng việc phục vụ tới các đối tượng là nhóm nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên các trường trong và ngoài quân đội. Người đọc thuộc nhóm này cần thông tin và tài liệu phục vụ cho việc học tập và làm khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án. Thông tin mà họ sử dụng thường rộng và không quá chuyên sâu, đó là những kiến thức cơ bản về ngành khoa học. Họ cũng quan tâm đến những tài liệu hồi cố, do chưa quen với việc sử dụng Thư viện nên họ thường bỡ ngỡ trong việc tìm kiếm thông tin. Vì vậy, cán bộ thư viện cần chú ý hướng dẫn họ phương pháp sử dụng mục lục thư viện, sử dụng các tài liệu tra cứu, cách tìm tin trên máy tính...

### ***1.1.5.5. Cán bộ hưu trí trong và ngoài quân đội***

Người đọc trong nhóm này thường là các cán bộ, sĩ quan cao cấp trong quân đội, các cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý ở các viện... đã nghỉ hưu. Họ là những người hiểu biết rộng, có nhiều kinh nghiệm, đến Thư viện để củng cố, cập nhật kiến thức, để viết hồi ký và để giải trí... Họ thường quan tâm đến các tài

---

liệu về chính trị- xã hội, lịch sử và văn học. Họ có nhiều thời gian nên đến Thư viện nhiều nhất và thường rất tâm huyết với việc góp sức xây dựng Thư viện, là những người đọc tích cực, là những hạt nhân của phong trào đọc sách cũng như phong trào tuyên truyền giới thiệu sách. Đối với người đọc thuộc nhóm này Thư viện cần chủ động giới thiệu cho họ những sách hay, sách tốt, những sách đang gây được sự chú ý của dư luận, đồng thời xin ý kiến nhận xét của họ về cuốn sách đó.

Việc phân chia thành các nhóm người dùng tin như trên chỉ mang tính chất tương đối. Trên thực tế công tác phục vụ tùy thuộc vào phần lớn tài liệu mà họ quan tâm, lĩnh vực mà họ đang làm. Vì vậy, cán bộ Thư viện cần nắm được nhu cầu thông tin của từng nhóm người dùng tin để có những biện pháp và phương thức phục vụ thích hợp, hiệu quả.

## **1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện Quân đội**

Việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin để từng bước thực hiện tự động hóa công tác thư viện được TVQĐ đặc biệt quan tâm. Căn cứ vào nhiệm vụ và chức năng của mình, cuối năm 1993 TVQĐ đã bắt tay vào việc xây dựng CSDL chuyên đề đầu tiên là “Điện Biên Phủ”, sau đó xây dựng tiếp CSDL chuyên đề “Tác phẩm và nhà văn quân đội” (1994-1995). Trong những năm 1996- 1999 phòng Thông tin- Thư mục TVQĐ phối hợp với phòng Tư liệu Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam xây dựng các CSDL chuyên đề : “Chiến thắng B52”; “Bộ đội Trường Sơn- đường Hồ Chí Minh”.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phục vụ và nghiệp vụ tại TVQĐ được bắt đầu từ tháng 3 năm 1998. CSDL sách của TVQĐ được xây dựng trên cơ sở phần mềm Quản trị CSDL CDS/ISIS.

---

Cho đến năm 2006 TVQĐ triển khai sử dụng phần mềm quản lý thư viện điện tử Inforlib 5.1. Nguồn thông tin điện tử của TVQĐ gồm hai CSDL chính (CSDL Sách và tư liệu, CSDL bài trích báo tạp chí).

Từ năm 2007 đến năm 2008, TVQĐ tổ chức phòng đọc đa phương tiện, mua sắm một số trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị số hóa tài liệu chuyên dụng, đồng thời Thư viện còn xây dựng đường truyền cáp quang nối với Trung tâm thông tin Khoa học Quân sự Bộ Quốc phòng, xây dựng trang thông tin nội bộ (Trang Phòng đọc điện tử) và trang thông tin trên mạng thông tin Bộ Quốc Phòng, xây dựng thư viện số.

Năm 2011, TVQĐ triển khai phần mềm quản lý thư viện số, xây dựng trang Web trên mạng Internet.

Tính đến 2011 nguồn thông tin điện tử của TVQĐ đã có hai CSDL là: CSDL thư mục sách và tư liệu gần 120.000 biểu ghi và CSDL thư mục bài trích báo và tạp chí với gần 45.000 biểu ghi

- Ba CSDL toàn văn:

+ Cơ sở dữ liệu “*Tài liệu chuyên đề*”

+ Cơ sở dữ liệu “*Sách và tư liệu phổ biến*”

+ Cơ sở dữ liệu “*Tài liệu hạn chế*”.

- Một số CSDL chuyên đề: Điện Biên Phủ; Đường Trường Sơn; Nhà văn và tác phẩm văn học Việt Nam...

Công tác ứng dụng CNTT tại TVQĐ có những đặc thù riêng, nhiều điểm khác với các thư viện khác trong nước. Các đặc thù đó là:

- TVQĐ có đặc điểm là một đơn vị quân đội (có các quy định riêng của ngành) vì vậy đối tượng bạn đọc rất đa dạng (quân nhân, cán bộ các đơn vị ngoài quân đội, học sinh, sinh viên...) nên bài toán về quản lý và phục vụ thông tin

---

điện tử tại TVQĐ khá phức tạp. Phòng đọc điện tử của TVQĐ chia thành ba khu vực phục vụ riêng biệt để phục vụ cho từng đối tượng với mức độ ưu tiên truy cập khác nhau.

- TVQĐ tuy là một đơn vị đầu ngành trong quân đội xong hiện tại vẫn chưa có một dự án tổng thể hoặc đầu tư chính thức nào cho vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin.

- TVQĐ là một đơn vị cho tới nay chỉ sử dụng các phần mềm thư viện điện tử và thư viện số và các phần mềm ứng dụng khác do Thư viện tự phát triển hoặc phối hợp phát triển.

Hiện nay, TVQĐ đã trang bị được 40 máy tính. Các máy tính được đặt tại các phòng chức năng, máy chủ được đặt tại phòng đa phương tiện, qua hệ thống dây cable tới các phòng chức năng có đặt Terminal vào sử dụng chung nguồn lực thông tin của thư viện. Hầu hết hệ thống máy tính là tương đối mới và hiện đại. Mô hình ưu tiên xây dựng mạng thông tin tại TVQĐ là mạng LAN và Intranet.

TVQĐ đã kết nối và xây dựng trang Web trên mạng thông tin khoa học quân sự thuộc Bộ Quốc Phòng qua mạng Intranet. Thư viện thường xuyên cập nhật thông tin để các thư viện ở cơ sở có thể truy cập được từ xa. Mạng Intranet tại TVQĐ có khả năng mở rộng cao, các thiết bị hiện đại có khả năng xử lý thông tin nhanh, dung lượng bộ nhớ lớn, tạo được CSDL tập trung, phục vụ cho hệ thống thư viện trong quân đội và có khả năng mở rộng phục vụ cho các ngành khác, trong các lĩnh vực văn hóa thông tin.

Song song với hai mạng trên, TVQĐ cũng đã nối mạng Internet phục vụ cho việc tra cứu của bạn đọc khi đến với thư viện tại phòng đọc tra cứu.

Có thể nói rằng, trong những năm qua mặc dù nguồn kinh phí có nhiều khó khăn nhưng TVQĐ cũng đã cố gắng đầu tư mua sắm trang, thiết bị và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Nhiệm vụ ưu tiên hiện nay của phòng Thông tin-

---

Thư mục là đẩy nhanh việc nghiên cứu triển khai và hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thư viện để góp phần cùng các phòng, ban khác phấn đấu đưa TVQĐ thật sự trở thành một thư viện khoa học tổng hợp lớn về quân sự và là Thư viện trung tâm đầu ngành của hệ thống thư viện trong quân đội.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hoàng Anh (2009), *Công tác thu thập, xử lý và tổ chức phục vụ tài liệu xám tại Thư viện quân đội*: Khóa luận tốt nghiệp đại học chuyên ngành Thông tin-thư viện, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn- Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
  2. Nguyễn Thị Đào, *Công tác tạo lập và chia sẻ nguồn tin điện tử khoa học và công nghệ ở các cơ quan thông tin thư viện Việt Nam: Chuyên đề đề tài cấp bộ*. – 25 tr.
  3. Nguyễn Thị Thúy Hạnh, *Thư viện điện tử*: Tập bài giảng.
  4. Nguyễn Minh Hiệp, “Thế giới thư viện số”, *Bản tin thư viện công nghệ thông tin*, tháng 4, 2004.
  5. Nguyễn Minh Hiệp, “Thư viện số với hệ thống nguồn mở”, *Bản tin thư viện công nghệ thông tin*, tháng 8, 2006.
  6. Nguyễn Minh Hiệp, *Phần mềm mã nguồn mở đa ngôn ngữ thư viện số Greenstone*.
  7. Mai Hải Linh (2007), *Tìm hiểu thực trạng bộ máy tra cứu tại Thư viện quân đội*: Niên luận chuyên ngành Thông tin- thư viện, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn- Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
  8. Đặng Đức Nguyên, “Kinh nghiệm xây dựng Thư viện số với phần mềm mã nguồn mở Greenstone”, *Bản tin Thư viện công nghệ thông tin*, tháng 3, 2005”.
  9. Phạm Minh Quân, “Hiểu và sử dụng Dublin Core”, *Bản tin liên hiệp Thư viện*, tháng 3, 2003.
-



10. Bùi Loan Thùy (2007), “Thư viện trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh trên lộ trình xây dựng Thư viện số”, *Tạp chí Thông tin tư liệu*, Số 3.

11. Thư viện Quân đội (2008), *50 năm Thư viện Quân đội*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.

12. Thư viện Quân đội (2008), *Kỷ yếu “Thư viện Quân đội và hệ thống Thư viện toàn quân- 50 năm xây dựng và phát triển”*, Thư viện Quân đội, Hà Nội.

13. Lê Văn Việt (2000), *Cẩm nang nghề thư viện*, Văn hóa thông tin, Hà Nội.

14. Dublin Core Metadata

<http://dublincore.org/>

15. Bảng so sánh nhãn trường Dublin Core và Marc 21  
([http://www.loc.gov/marc/dccross\\_199911.html](http://www.loc.gov/marc/dccross_199911.html))

